

Bản án số: 07/2024/KDTM-PT

Ngày 10 - 12 - 2024

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký TAND tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2024/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐ-PT ngày 29/11/2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (viết tắt là VAMC); trụ sở: Số C, phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn T - Tổng giám đốc. Tổ chức đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP A (viết tắt là A1); trụ sở: Tầng A Tòa nhà G, số C H, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q - Trưởng Ban xử lý nợ A2. Ủy quyền lại cho ông Lê Quyết T1 - Chuyên viên Ban xử lý nợ; có mặt.

* **Bị đơn:** Công ty TNHH MTV Đ (viết tắt là Công ty Đ); địa chỉ: Lô B, Khu công nghiệp Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn D - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Quang T2 - Chủ tịch HĐQT; có mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Quốc K1 – Văn phòng L; địa chỉ: số A V, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm thì nội dung vụ án được xác định như sau:

A3 cùng Công ty TNHH MTV Đ đã ký Hợp đồng cho vay từng lần số 4115/19/TD-TT/II ngày 28/8/2019, theo đó A3 cho Công ty Đ vay số tiền nội dung cụ thể như sau: Hạn mức vay: 15.000.000.000đ (Mười lăm tỷ đồng); Mục đích vay: Cho vay (tài trợ, bồi hoàn) dự án xây dựng khu nhà ở công nhân KCN Đ; Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất vay: Theo quy định của A3 trong từng thời kỳ; Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên tại A3, Công ty Đ đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 4413/19/TC-TT/II ngày 28/8/2019, theo đó, Công ty Đ đã thế chấp tài sản là: Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện D (nay là phường Đ, thị xã D), tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 640050, số vào sổ cấp GCN: CT01678 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H - TM UBND tỉnh H cấp ngày 17/03/2017 cho Công ty TNHH MTV Đ. Sau khi ký hợp đồng A3 đã giải ngân cho công ty Đ số tiền 13.020.344.377đ, số tiền còn lại do công ty Đ không hoàn công trước ngày 30/6/2020 theo hợp đồng nên ngân hàng không giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 26/11/2021 Công ty Đ đã trả cho ngân hàng gốc: 3.475.546.495đ; lãi: 2.257.826.124đ; kể từ sau ngày 26/11/2021 công ty Đ không trả gốc và lãi, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết trong Hợp đồng đã ký.

Ngày 20/07/2023, A3 đã bán toàn bộ khoản nợ Công ty Đ cho Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) theo Hợp đồng mua bán nợ số 206/2023/MBN.VAMC-ABBANK. Theo Hợp đồng mua bán nợ này, A3 đã chuyển quyền chủ nợ của các khoản nợ của Công ty TNHH MTV Đ cho VAMC. Cùng ngày, VAMC đã ký hợp đồng ủy quyền số 207/2023/UQ.VAMC-ABBANK cho A3 theo đó VAMC ủy quyền cho A3 tiến hành khởi kiện theo quy định của pháp luật.

* Nay A3 được sự ủy quyền của VAMC khởi kiện Công ty TNHH MTV Đ và đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Đ phải thanh toán cho VAMC số tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/9/2024 tổng số tiền là: 13.736.728.819đ (trong đó nợ gốc: 9.544.797.882đ; nợ lãi 4.191.930.937đ).

- Buộc Công ty Đ phải chịu số tiền lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 13/9/2024 theo mức lãi suất quá hạn trong Hợp đồng cho vay hạn mức cho đến khi Công ty Đ thanh toán hết nợ.

- Trường hợp Công ty Đ không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, VAMC/ABBANK có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp đối với Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 640050, số vào sổ cấp GCN: CT01678 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 17/03/2017 cho Công ty TNHH MTV Đ để thu hồi nợ.

- Trong trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ bảo đảm thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay, Công ty Đ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VAMC cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ.

Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 4115/19/TD-TT/II ký ngày 28/8/2019 thì tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay có nhiều tài sản bảo đảm khác, xong các tài sản này đã được xử lý để đảm bảo cho một phần của khoản vay này. Nay Nguyên đơn chỉ đề nghị Tòa án xem xét xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4413/19/TC-TT/II ký ngày 28/08/2019 là: Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện D (nay là phường Đ, thị xã D), tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 640050, số vào sổ cấp GCN: CT01678 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H - TM UBND tỉnh H cấp ngày 17/03/2017 cho Công ty TNHH MTV Đ để thu hồi nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp nào khác để đảm bảo cho khoản vay này.

* Bị đơn trình bày: Công ty Đ đã ký kết với A3 Hợp đồng cho vay từng lần số 4115/19/TD-TT/II ký ngày 28/8/2019, theo đó A3 cho Công ty Đ vay số tiền cụ thể như sau: Hạn mức vay: 15.000.000.000đ (Mười lăm tỷ đồng); Mục đích vay: Cho vay (tài trợ, bồi hoàn) dự án xây dựng khu nhà ở công nhân KCN Đ; Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất vay: theo quy định của A3 trong từng thời kỳ; Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 4115/19/TD-TT/II ký ngày 28/8/2019 thì tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay này có nhiều tài sản bảo đảm khác, xong các tài sản này đã được xử lý tài sản để đảm bảo cho một phần của khoản vay này. Nay tài sản đảm bảo cho khoản vay này chỉ còn tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4413/19/TC-TT/II ký ngày 28/08/2019 là: Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện D (nay là phường Đ, thị xã D), tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 640050, số vào sổ cấp GCN: CT01678 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H - TM UBND tỉnh H cấp ngày 17/03/2017 cho Công ty TNHH MTV Đ. Công ty khẳng định ngoài tài sản theo Hợp đồng thế chấp này thì không còn tài sản nào khác còn lại đảm bảo cho khoản vay trên. Sau khi ký hợp đồng ngân hàng đã giải ngân cho công ty Đ số tiền 13.020.344.377đ. Tính đến ngày 26/11/2021 Công ty Đ đã trả cho ngân hàng gốc: 3.475.546.495đ; lãi: 2.257.826.124đ; kể từ sau ngày 26/11/2021 do gặp khó khăn, dịch bệnh nên công ty Đ không trả gốc và lãi cho ngân hàng. Nay Công ty Đ thừa nhận khoản nợ gốc, đề nghị ngân hàng xem xét giảm tiền lãi cho công ty.

* Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/6/2024 tại thời điểm Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đã hình thành các tài sản tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện D (nay là phường Đ, thị xã D), tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 640050, số vào sổ cấp GCN: CT01678 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H - TM UBND tỉnh H cấp ngày 17/03/2017 cho Công ty TNHH MTV Đ bao gồm: Công trình 01: Loại tài sản: 02 khối nhà ở 03 tầng; 02 khối nhà 04 tầng; 01 khối nhà 05 tầng thiết kế kiểu chữ U, toàn bộ các khối nhà này kết cấu khung thép, mái tôn, trần gỗ chống nóng, tường xây được ngăn thành các phòng nhỏ có công trình phụ khép kín. Công trình 2: Loại tài sản: Nhà dịch vụ; số tầng 03 tầng; nhà kết cấu khung thép, mái tôn; bao quanh các khối nhà là tường rào tôn. Toàn bộ các khối nhà này được xây dựng bắt đầu từ năm 2018 đến năm 2022 thì gần hoàn thiện, đã có hệ thống điện nước. Tại thời điểm thẩm định, toàn bộ các khối nhà này chưa được đi vào hoạt động (theo Bị đơn trình bày: Lý do các khối nhà này chưa đưa vào sử dụng là còn phần hạng mục phòng cháy chữa cháy chưa hoàn thiện).

*Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Áp dụng: Điều 30; 35; 39; 147; 157 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 108; 295; 322 Bộ luật Dân sự 2015; Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 319 Luật thương mại; Nghị định số:163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về áp dụng lãi suất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam khởi kiện Công ty TNHH MTV Đ.

Buộc Công ty TNHH MTV Đ phải trả cho Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam tính đến ngày 12/9/2024 theo Hợp đồng cho vay từng lần số 4115/19/TD-TT/II ký ngày 28/8/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số 4301/20/PLHĐ - TT/II (sửa đổi lần thứ nhất) ngày 26/8/2020 gồm: nợ gốc: 9.544.797.882đ; nợ lãi 4.191.930.937đ. Tổng cộng: 13.736.728.819đ (Mười ba tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn tám trăm mười chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/9/2024) cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH MTV Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 4413/19/TC-TT/II ký ngày 28/08/2019 giữa Bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP A - chi nhánh H với Bên thế chấp Công ty TNHH MTV Đ đối với tài sản thế chấp là: Các tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện D (nay là phường Đ, thị xã D), tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 640050, số vào sổ cấp GCN: CT01678 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H - TM UBND tỉnh H cấp ngày 17/03/2017 cho Công ty TNHH MTV Đ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Đ không trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên thì VAMC có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV Đ vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp nếu bị đơn thanh toán được nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho bị đơn.

3. Về chi phí xem xét thẩm định: Công ty TNHH MTV Đ phải trả cho VAMC số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Đ phải nộp: 121.736.000đ (Một trăm hai mươi một triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Trả lại cho VAMC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) theo biên lai số 0001073 ngày 19/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/9/2024, bị đơn Công ty TNHH MTV Đ kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo (Công ty TNHH MTV Đ) có ý kiến như sau:

+ Thừa nhận nợ Ngân hàng TMCP A số tiền là: 13.736.728.819đ (trong đó nợ gốc: 9.544.797.882đ; nợ lãi 4.191.930.937đ) theo hợp đồng tín dụng. Và thế chấp tài sản là thửa đất số 85, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam là đúng pháp luật.

+ Công ty Đ rút kháng cáo yêu cầu huỷ Bản án sơ thẩm. Do năm 2020 bị dịch bệnh Covid 19 dẫn đến Công ty gặp nhiều khó khăn, không thi công xây dựng theo tiến độ dự án, quá trình xây dựng do vi phạm về xây dựng bị Sở xây dựng xử phạt vi phạm hành chính, hiện nay dự án xây dựng vẫn chưa được nghiệm thu do một số hạng mục còn dở dang đề nghị Ngân hàng TMCP A tiếp tục giải ngân số tiền còn lại là 2 tỷ đồng để Công ty Đ hoàn thiện công trình đưa vào khai thác sử dụng có điều kiện trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Đề nghị phía Ngân hàng giảm lãi suất 4.191.930.937đ cho Công ty Đ. Tuy nhiên thừa nhận khi bị dịch C-vid 19 Công ty không bị thiệt hại nên không phải áp dụng biện pháp hạn chế thiệt hại xảy ra.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn luật sư Nguyễn Quốc K1 có ý kiến như sau: Do tình hình dịch bệnh C-vid 19 làm ảnh hưởng đến hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ theo hợp đồng tín dụng, đề nghị phía nguyên đơn giảm số tiền lãi 4.191.930.937đ cho Công ty Đ do sự kiện bất khả kháng theo Điều 156 Bộ luật Dân sự.

- Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q1 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (viết tắt là VAMC) có ý kiến như sau: Năm 2020, thời điểm mắc dịch C-vid 19 phía Ngân hàng vẫn thực hiện giải ngân theo tiến độ thi công theo hợp đồng cho Công ty Đ; Ngân hàng TMCP A không nhận được tài liệu chứng minh thiệt hại do C-vid 19 nên không có cơ sở để giảm lãi; Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 26/11/2021 sau khi hết dịch C-vid 19. Vì vậy, không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của Công ty Đ.

- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo ngày 25/9/2024 của Công ty TNHH MTV Đ trong thời hạn luật định là hợp lệ nên vụ án thuộc thẩm quyền của cấp phúc thẩm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa người kháng cáo rút một phần kháng cáo về yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm nên đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo này.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV Đ đề nghị miễn, giảm lãi suất. Và giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Án phí phúc thẩm người kháng cáo Công ty Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV Đ trong thời hạn luật định là hợp lệ nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa người kháng cáo Công ty Đ rút một phần kháng cáo yêu cầu hủy Bản án dân sự sơ thẩm nên đình chỉ theo điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

Xét, Hợp đồng cho vay từng lần số 4115/19/TD-TT/II ký ngày 28/8/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số 4301/20/PLHĐ - TT/II (sửa đổi lần thứ nhất) ngày 26/8/2020, Công ty Đ đã thế chấp thửa đất 85, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện D (nay là phường Đ, thị xã D), tỉnh Hà Nam được các bên thừa nhận, nội dung của hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn tổng số tiền 13.020.344.377đ, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã trả cho ngân hàng tiền gốc là 3.475.546.495đ. Nay VAMC khởi kiện Công ty Đ phải trả tổng số nợ gốc còn lại là: 9.544.797.882đ, nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là có căn cứ được chấp nhận.

Về yêu cầu miễn, giảm tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn): Thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng cho vay từng lần số 4115/19/TD-TT/II ký ngày 28/8/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số 4301/20/PLHĐ - TT/II (sửa đổi lần thứ nhất) ngày 26/8/2020 về lãi suất là tự

nguyên, không trái quy định của pháp luật và đã được ngân hàng tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, theo từng giai đoạn điều chỉnh lãi suất của bên cho vay, phù hợp với quy định về áp dụng mức lãi suất của ngân hàng N tại thời điểm điều chỉnh nên có giá trị thi hành đối với các bên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của VAMC buộc bị đơn phải trả tiền lãi được chấp nhận (tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 12/9/2024), cụ thể: nợ lãi trong hạn là: 3.498.000.059đ; nợ lãi quá hạn là: 693.930.878đ, tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn là 4.191.930.937đ là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bảo vệ quyền lợi ích cho bị đơn Công ty Đ và người kháng cáo đề nghị miễn, giảm lãi 4.191.930.937đ vì năm 2020 có sự kiện bất khả kháng do dịch Covid 19 theo Điều 156 Bộ luật Dân sự nhưng không có tài liệu chứng minh thiệt hại do dịch Covid 19, mặt khác Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ sau khi kết thúc dịch Covid 19 nên kháng cáo về phần lãi suất của Công ty Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của Công ty TNHH MTV Đ không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289; khoản 1 Điều 308 Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ đối với kháng cáo Công ty TNHH MTV Đ đã rút yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV Đ về miễn, giảm lãi suất. Và giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH MTV Đ phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng), đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy tiên theo Biên lai số 0001185 ngày 07/10/2024 là 300.000 đồng, còn phải nộp tiếp là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội.
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Trường